

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K
Số: 368/QĐ-BVK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục mua sắm, yêu cầu kỹ thuật
năm 2026 đợt 2 của phòng Quản trị

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN K

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 4/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-BYT ngày 17/7/1969 của Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 3269/QĐ-BYT ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động của Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-BVK ngày 08/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc ban hành quy trình mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 3352/QĐ-BVK ngày 31/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt dự toán mua sắm tài sản, hàng hóa và cung cấp dịch vụ năm 2026;

Căn cứ theo nhu cầu công tác chuyên môn và phục vụ người bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị tại Tờ trình số 19/TTr-QT ngày 12/2/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục mua sắm, yêu cầu kỹ thuật năm 2026 đợt 2 của phòng Quản trị từ nguồn vốn tại Quyết định số 3352/QĐ-BVK ngày 31/12/2025 của Bệnh viện K với nội dung sau:

- Tổng kinh phí dự kiến: **12.488.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười hai tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn./.).
- Thời gian thực hiện mua sắm: Từ Quý I/2026.
- Nội dung danh mục mua sắm: Chi tiết danh mục tại 19 phụ lục kèm theo.
- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp.

Điều 2. Căn cứ danh mục mua sắm được phê duyệt, Trưởng phòng Quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giá gói thầu trình Giám đốc Bệnh viện phê duyệt, tổ chức thực hiện mua sắm theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện; Triển khai thực hiện sửa chữa theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình; Thực hiện đúng kế hoạch, bảo đảm tiết kiệm và tổ chức quản lý, khai thác sử dụng tài sản hiệu quả theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành. Các Ông (Bà) Trưởng khoa/phòng: Quản trị, Tài chính kế toán và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PGĐ. Vũ Đình Tiến (để c/đ);
- Lưu: VT, QT (VTH).



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng



PHỤ LỤC 17: CHI TIẾT DANH MỤC HẠNG MỤC:
BẢO TRÌ HỆ THỐNG THANG MÁY TẠI BỆNH VIỆN K – CƠ SỞ 1
(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-BVK ngày 5/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện K)

1. Thông tin về hạng mục

Tên hạng mục: Bảo trì hệ thống thang máy tại Bệnh viện K – Cơ sở 1.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.

Địa điểm thực hiện: Số 43 Quán sứ, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

2. Yêu cầu kỹ thuật

- Danh mục, thông tin thang máy:

+ 03 Thang máy Mitsubishi chở người, sản xuất năm 2022, tải trọng: 1000kg, 10 điểm dừng

+ 01 Thang máy Mitsubishi chở người, sản xuất năm 2022, tải trọng: 1050kg, 5 điểm dừng

+ 02 Thang máy Mitsubishi chở người, sản xuất năm 2022, tải trọng: 1350kg, 10 điểm dừng

+ 01 Thang máy Mitsubishi chở người, sản xuất năm 2022, tải trọng: 1350kg, 5 điểm dừng

+ 01 Thang máy Fuji chở hàng, sản xuất năm 2023, tải trọng: 300kg, 10 điểm dừng

STT	Nội dung	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Tần suất
1	Bảo trì hệ thống thang máy chở khách	- 07 thang máy hiệu Mitsubishi, chở khách, tải trọng từ 1000kg – 1350kg, từ 05 – 10 điểm dừng. - Bảo trì hệ thống thang máy thông thường; phát sinh chi phí thay thế linh kiện, bo mạch thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư. - Thực hiện bảo trì định kỳ 01 lần/tháng/thang máy, khắc phục sự cố 24/24 trong vòng 24 tháng	Cái	7	24
2	Bảo trì hệ thống	- 01 thang máy hiệu Fuji, chở hàng, tải trọng 300kg, 10 điểm	Cái	1	24

	thang máy chở hàng	dùng. - Bảo trì hệ thống thang máy thông thường; phát sinh chi phí thay thế linh kiện, bo mạch thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư. - Thực hiện bảo trì định kỳ 01 lần/tháng/thang máy, khắc phục sự cố 24/24 trong vòng 24 tháng			
--	-----------------------	---	--	--	--

Nội dung và tiêu chuẩn công việc bảo trì

STT	Nội dung bảo trì định kỳ	Tiêu chuẩn
1	Kiểm tra, làm vệ sinh hệ thống công tắc an toàn, trong phòng máy – trên nóc cabin – dưới đáy hố thang, mạch an toàn cửa cabin và mạch cửa tầng	Công tắc an toàn trơn tru, đóng ngắt ổn định, nóc cabin, hố thang máy sạch sẽ không có rác, cát. Các mạch ca bin, cửa tầng hoạt động không bị kẹt do rác và cát.
2	Kiểm tra dầu bôi trơn cửa cabin	Kiểm tra dầu cửa, bổ sung dầu bôi trơn khi ray cửa bị khô.
3	Kiểm tra mức độ mài mòn của má phanh, hiệu chỉnh phanh điện tử định kỳ.	Kiểm tra, hiệu chỉnh và thử phanh điện trong quá trình bảo trì. Theo dõi độ dày của má phanh, tăng giảm độ nhạy của phanh theo thời gian và thay thế khi báo lỗi má phanh trên hệ thống quản lý.
4	Bảo trì truyền động chính và puli dẫn hướng trong phòng máy bao gồm: làm vệ sinh bơm dầu mỡ.	Thường xuyên có dầu, mỡ trong hệ thống truyền động và puli. Báo cho Chủ đầu tư khi puli có hiện tượng ra mặt để kịp thời sửa chữa, thay thế.
5	Bảo dưỡng, kiểm tra động cơ, máy kéo, bơm dầu động cơ, mỡ bôi trơn cho các vòng bi, khớp nối	Kiểm tra dầu động cơ, kiểm tra các má phanh, vòng bi động cơ đảm bảo luôn có đầy đủ dầu, mỡ bôi trơn. Khi hoạt động động cơ có tiếng kêu bất thường cần kiểm tra cụ thể và báo tình trạng cho CĐT
6	Kiểm tra, bảo trì cáp và độ giãn của các đầu cáp, theo dõi độ mòn của cáp để kịp thời xử lý trước khi cáp mòn quá mức quy định.	Cáp căng đều các sợi, cáp luôn ướt dầu. Khi cáp có hiện tượng ra mặt đỏ phải báo cho Chủ đầu tư để có phương án thay thế.
7	Vệ sinh và đảm bảo bôi trơn ray cabin và đối trọng.	Hộp dầu ray cabin luôn có ít nhất ½ lượng dầu bên trong. Vệ sinh sạch sẽ ray, đối trọng không có cát bám, bụi bẩn.
8	Bảo trì guốc cabin, guốc đối trọng	Guốc vuông vắn, cân đối.
9	Bảo trì hệ thống truyền động của bộ	Ray cửa, xích truyền tải luôn có dầu

STT	Nội dung bảo trì định kỳ	Tiêu chuẩn
	vận hành cửa cabin	bôi trơn, vận hành êm, không có tiếng kêu, đóng mở trơn chu không giật.
10	Bảo trì vi công tắc liên quan đến chế độ tải trong cabin	Vi công tắc tải hoạt động ổn định, báo tải chính xác, báo tín hiệu quá tải truyền về tủ trung tâm dừng thang.
11	Bảo trì độ hạn chế tốc độ bao gồm: Puli, trực tiếp điểm bộ hạn chế tốc độ, thiết bị căng cáp cửa. Hệ thống phanh cơ của cabin và các bộ phận liên quan đến bộ hạn chế tốc độ	Các thiết bị đầy đủ dầu bôi trơn, không bị mài mòn. Test phanh cơ thường xuyên khi bảo trì, phanh cơ hoạt động bắt dừng khẩn cấp khi giả lập có sự cố. Việc dừng thang đảm bảo không có độ sốc, giật nảy trong điều kiện hoạt động bình thường. Mỗi điểm dừng thang đều có tín hiệu thông báo.
12	Bảo trì hệ thống thông gió trên nóc cabin	Quạt thông gió hoạt động, không có tiếng kêu bất thường.
13	Bảo trì hệ thống cam cửa cabin, thanh an toàn và mắt thần chống thúc bảo vệ hệ thống cửa cabin	Thanh an toàn và mắt thần hoạt động ổn định, khi gặp vật cản tại cửa cabin cửa không được đóng, thang chưa hoạt động.
14	Bảo trì cơ cấu khóa cửa tầng, các ổ khóa, các tiếp điểm cửa tầng, thanh dẫn và các thiết bị phụ trợ	Các ổ khóa trơn tru, thang dừng và về tầng 1 mở cửa khi khóa. Các tiếp điểm không bị mài mòn, khả năng tiếp xúc, dẫn điện, tín hiệu tốt.
15	Kiểm tra sự hoạt động của các nút gọi tầng trong cabin và ngoài các cửa tầng	Các nút hoạt động liên tục, nhạy bén, ấn nhẹ đều có tín hiệu, đèn, có chuông kêu ở nút báo sự cố.
16	Kiểm tra sự hoạt động của hệ thống tín hiệu gọi tầng, thiết bị chỉ hướng trong cabin và ngoài tầng	Bảng gọi tầng ngoài cabin các tầng hoạt động ổn định, báo tín hiệu đúng chiều khi ấn nút. Bảng chỉ hướng đúng chiều thang khi hoạt động.
17	Định kỳ kiểm tra và bảo trì các bo mạch của tủ điều khiển, hệ thống role, các khởi động từ, hệ thống đầu nối dây, động cơ chính, kiểm tra bảo dưỡng động cơ, chỉnh động cơ cửa theo định kỳ bao gồm phần điện và vòng bi, dầu mỡ bôi trơn vòng bi	Liên tục kiểm tra hoạt động của các bo mạch bằng phần mềm quản lý. Các khởi động từ đóng ngắt không phóng hồ quang ra ngoài. Động cơ hoạt động êm, đủ dầu theo thước đo. Các vòng bi luôn có dầu bôi trơn.
18	Kiểm tra sự hoạt động của hệ thống đàm thoại trong cabin – lên phòng máy	Hệ thống đàm thoại hoạt động, nghe nói rõ ràng.

STT	Nội dung bảo trì định kỳ	Tiêu chuẩn
19	Kiểm tra định kỳ bảo dưỡng, vệ sinh an toàn cho phần nóc cabin	Công tắc chế độ trên nóc cabin hoạt động đúng chế độ, vệ sinh sạch sẽ không có cát bụi.
20	Đảm bảo hệ thống hoạt động 24/24, khắc phục sự cố không quá 01 giờ khi nhận được thông báo đối với sự cố thông thường không phát sinh thay thế linh kiện, bo mạch.	Có mặt khắc phục xong sự cố trong vòng 01h và nếu sự cố hỏng linh kiện, bo mạch cần báo cho Chủ đầu tư để xác nhận
21	Kiểm tra, thay thế đèn chiếu sáng trong cabin	Đảm bảo tất cả các đèn chiếu sáng trong cabin đều chiếu sáng trong điều kiện hoạt động bình thường. Nếu có bóng cháy phải thay thế ngay trong vòng 6h đối với ngày làm việc và 24h đối với ngày nghỉ, ngày lễ.
22	Kiểm tra, sửa chữa đối với sàn cabin	Đảm bảo sàn cabin không bị vỡ, nứt. Nếu có hiện tượng vỡ, nứt sàn thì phải có phương án xử lý ngay.
23	Đánh giá tình trạng thiết bị trước và sau bảo trì	Trước và sau bảo trì đều có biên bản đánh giá tình trạng của thang máy, khuyến cáo kế hoạch thay thế linh kiện.
24	Kiểm định định kỳ	Đối với các nội dung bảo trì và khuyến cáo thay thế linh kiện của nhà thầu, hệ thống thang máy phải đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định định kỳ của cơ quan chức năng.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng